**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần : 24* Từ ngày 24/2/2025 Đến ngày 28/2/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | Sáng  **24/2** | T.Việt | 231 | Bài 3: Trái chín  Tiết 1: Đọc Trái chín |
| T.Việt | 232 | Tiết 2: Đọc Trái chín |
| Toán | 116 | Đơn vị, chục, trăm, nghìn ( Tiết 2) |
| **Chiều**  **24/2** | TNXH | 47 | Cơ quan hô hấp (Tiết1) |
| HĐTN | 70 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Múa hát chào mừng ngày QTPN 8/3.  Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM |
| **BA** | Sáng  **25/2** | Toán | 117 | Đơn vị, chục, trăm, nghìn ( Tiết 3) |
| Mĩ thuật | 24 | Tắc kè hoa (Tiết 2) |
| T.Việt | 233 | Tiết 3: Viết chữ V hoa , Văn hay chữ tốt |
| T. Việt | 234 | Tiết 4: Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào ? Dấu chấm; dấu chấm than |
| **TƯ** | Sáng  **26/2** | Đ.Đức | 24 | Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng ( Tiết 2) |
| T. Việt | 235 | Bài 4: Hoa mai vàng  Tiết 1: Đọc Hoa mai vàng |
| T. Việt | 236 | Tiết 2: Nghe viết Hoa mai vàng. Phân biệt ao/oa tr/ch; ich/it |
| Toán | 118 | Các số từ 101 đến 110 (Tiết 1) |
| HĐTN | 71 | HĐGD theo chủ đề: Nhận bết những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình. – Chia sẻ việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình. |
| **NĂM** | Sáng  **27/2** | T. Việt | 237 | Tiết 3: Mở rộng vốn từ : Thiên nhiên ( tt) |
| T. Việt | 238 | Tiết 4: Nghe kể Sự tích cá thờn bơn |
| Toán | 119 | Các số từ 101 đến 110 (Tiết 2) |
| GDTC | 48 | Các động tác quỳ cơ bản < Tiết 2 > |
| **SÁU** | Sáng  **28/2** | T. Việt | 239 | Tiết 5: luyện tập thuật việc được tham gia |
| T. Việt | 240 | Tiết 6: Đọc một bài đọc về thiên nhiên |
| Toán | 120 | Các số từ 111 đến 200 (Tiết1) |
| TNXH | 48 | Cơ quan hô hấp (Tiết 2) |
| HĐTN | 72 | SH/LỚP: Tham gia chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 |

Ngày 16 tháng 2 năm 2025

Giáo viên

**Huỳnh Thị Bảo Châu**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 2 – Tiết 231,232**

**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**Bài 3: Trái chín *(Tiết 1 + 2)***

Thời gian thực hiện: Ngày 24 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giải được câu đố về các loại trái cây; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

-Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp, đặc điểm riêng của các loại trái cây khi chín*; biết liên hệ bản thân: *Yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình*; biết nêu màu sắc của một số loại hoa, quả thường gặp và nói được câu miêu tả màu sắc của loại hoa, quả đó.

**\* Phẩm chất, năng lực**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu nước, trách nhiệm,* giúp HS nhận thức được sự giàu đẹp của quê hương.

- Bước đầu thể hiện tình yêu quê hương, nơi mình sống bằng các việc làm cụ thể (kính trọng, biết ơn người lao động, tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SHS, VTV, VBT, SGV.  
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
- Bài hát về mùa lúa chín.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A. Khởi động:*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi, hát.  *\* Cách tiến hành:*  - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, thi đố bạn về các loại trái cây mà em biết theo mẫu gợi ý.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Trái chín.*  - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: tên gọi, đặc điểm riêng của mỗi loại trái cây có trong bài. | * HS chia sẻ trong nhóm * Hs hát * HS đọc |
| ***30’*** | ***B. Khám phá và luyện tập*** |  |
|  | **1. *Đọc***  **\*** *Mục tiêu:* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc; biết liên hệ bản thân cách sử dụng và bào quản các đồ đạc trong nhà.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:*  ***1.1. Luyện đọc thành tiếng***  - HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc thong thả, vui tươi).  - HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *xù xì, chín, tàn nhang, lấm chấm, xa-pô-chê,…* ; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ.  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc   - HS lắng nghe GV đọc mẫu  - Luyện đọc từ khó.  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  - HS lắng nghe. |
| * 1. ***Luyện đọc hiểu***   - HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *lấm chấm* (có nhiều chấm nhỏ rải rác)*,*…  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  - HS nêu nội dung bài: *Miêu tả vẻ đẹp, đặc điểm riêng của các loại trái cây khi chín*.  - HS liên hệ bản thân: *Yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình.* | * HS đọc thầm * ND: *Mọi đồ đạc trong nhà đều có ích lợi và gần gũi, thân quen với con người người.* * HS chia sẻ |
|  | **Tiết 2** | |
| ***30p*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   *\* Mục tiêu:* Học sinh đọc trơn được bài và hiểu nội dung của bài ở mức độ đơn giản.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  - HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS nghe GV đọc lại khổ thơ thứ hai và ba.  - HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp khổ thơ thứ hai và ba.  - HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần).  - HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.  - Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. | *-* HS nhắc lại nội dung bài  - HS nghe GV đọc  - HS luyện đọc  - HS luyện đọc thuộc lòng  - HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. |
| * 1. ***Luyện tập mở rộng***   *\* Mục tiêu:* Học sinh tham gia hoạt động sáng tạo tìm được tên các đồ vật trong nhà chứa tiếng bắt đầu bằng chứ ch.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:*  - HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo - Bảng màu kì diệu*.  - HS trao đổi trong nhóm nhỏ: nêu màu sắc của hoa hồng, thanh long, xoài, hoa lay-ơn; nói câu tả màu sắc của một loài hoa hoặc quả mình chọn (*Lưu ý*: HS có thể chọn hồng vàng, đỏ, tím, xanh; xoài: vàng (xoài cát, xoài thanh ca, xoài thơm), xanh (xoài tượng, xoài Thái);… GV không gò ép HS theo 1, 2 màu thường thấy, chỉ nhắc nhở hướng dẫn khi HS chọn/ nói màu, câu có nội dung ảnh hưởng đến thuần phong mĩ tục).  - HS thực hiện vào VBT.  - HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả (GV có thể tổ chức trò chơi tiếp sức/ truyền điện). | - HS xác định yêu cầu  - HS trao đổi trong nhóm tìm tên đồ vật bắt đầu bằng chữ ch.  - HS đặt câu với tiếng vừa tìm được.  - HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả. |
| ***5’*** | ***C. Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc.  **Lồng ghép GDĐP**  **Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa**  **Kể được tên các loại trái cây, cảm nhận khi ăn trái cây. Lợi ích trái cây đối với sức khỏe.**  - Giáo viên dặn học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2- Tiết 116**

**CHỦ ĐỀ: Các số đến 1000**

**TUẦN: 24 BÀI : ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN (TIẾT 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 24 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000.

- So sánh , xếp thứ tự các số tròn chục (từ 110 đền 200) và các số tròn trăm tromg phạm vi 1000.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

1.Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

\_Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hìiih hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300, … 1000.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **(5 p)**  **25P**  **(5p)** | **A. Khởi động**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV chia lớp thành hai đội A – B  - Hai đội luân phiên nhau đếm nhanh các số tròn chục từ 10 đến 1000  - HS nhận xét , GVNhận xét, tuyên dương.  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Thực hành viết số trên trục tia số**  **GV cho HS làm theo hình thức cá nhân**  **Bài 2:**  Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát trục tia số sgk/tr.39.  - HS viết số ngày dưới trục tia số  -Hs nhận xét, GV nhận xét  **Hoạt động 2: Thực hành đếm số qua các khay trứng**  *Hình thức Thảo luận nhóm đôi*  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.39.  - GV hỏi: 10 quả trứng là bao nhiêu?  1 khay chứa bao nhiêu quả?  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.  a) Có bao nhiêu khay trứng; có tất cả bao nhiêu quả trứng? ở chồng thứ nhất  b) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh? ở chồng thứ hai  **\_ HS nhận xét, GV nhận xét**  **Thư giãn 1 phút**  **Hoạt động 3: Thực hành Bảng trăm, chục,đơn vị từ các số tròn chục 110 đến 200 thông qua các khối lập phương( Bài 4)**  **\_ Hình thức thảo luận nhóm 6**   * GV giới thiệu bảng các số tròn chục từ 110 đến 200. * GV hướng đẫn HS thực hiện mẫu.   Hàng đầu: 110   * Quan sát hình ảnh các khối lập phương.   Có 1 trăm khối lập phương, ta viết chữ sổ 1 ở cột trăm.  Có 1 chục khối lập phương, ta viết chữ số 1 ở cột chục.  Có 0 đơn vị (không có khối lập phương lẻ), ta viết chữ số 0 ở cột đơn vị.   * Viết số.   Có 1 trăm, 1 chục và 0 đơn vị(GV vừa nói, vừa chỉ tay vào các chữ số ở các cột trăm - chục - đơn vị),  \_ ta viết số 110 (GV và HS cùng viết).   * Đọc số: một trăm mười.   Hàng thứ hai: 120  Hàng thứ ba: 130  Cho HS thảo luận nhóm 6 và hoàn thành đến hàng thứ 7  \_ Đại diện các nhóm trình bày bài mình làm. Mỗi nhóm trình bày 2 hàng và nối tiếp nhau  \_ HS nhận xét ,GV nhận xét  **C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* trò chơi.  - Hôm nay em học bài gì?  - Cho HS nhận xét thẻ đúng \_ sai với đáp án trên bảng của GV  - Nhận xét giờ học. | \_ HS quan sát tham gia  \_ HS đọc yêu cầu bài làm  \_ HS làm bài  \_ 5 HS viết số còn thiếu vào trục tia số trên bảng của GV  \_ HS đọc yêu cầu đề bài  \_ 1 chục  \_ 20 trứng = 20 chục quả  \_ Đại diện nhóm trả lời:  \_ Đếm chồng trứng thứ nhất: 2 chục, 4 chục, 6 chục, 8 chục, 1 trăm.  \_ Đếm chồng trứng thứ hai: 2 chục, 4 chục, 6 chục, 8 chục   * Kết luận có 1 trăm và 8 chục trứng.     \_ HS quan sát , nhắc lại  \_ HS nhắc lại, đọc viết số  \_HS thực hiện theo trình tự trên.  \_ HS trả lời |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – LỚP 2- Tiết 47**

**TUẦN: 24 CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**BÀI: CƠ QUAN HÔ HẤP (TIẾT 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 24 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ, tranh ảnh.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

**. Năng lực đặc thù**:

- Nhận thức khoa học:

+ Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ, tranh ảnh.

+ Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

**. Năng lực chung**:

- Tự chủ và tự học: Tự quan sát và nêu được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.Đưa ra được dự đoán điểu gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan hô hấp không hoạt động.

**. Phẩm chất chủ yếu:**

- Yêu nước, trách nhiệm: Yêu con người và có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh, ảnh về các các bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

**2. Học sinh**: SGK, tranh hoặc ảnh chụp về các các bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A. HĐ KHỞI ĐỘNG**  Cho lớp hát 1 bài  **B. HĐ KHÁM PHÁ, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  ***\* Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cơ quan hô hấp để dẫn dắt vào bài học mới.  ***\* Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp,…  ***\* Cách tiến hành:***  - GV tổ chức cho HS thực hiện vươn vai hít thở sâu.  - HS trả lời câu hỏi: Em cảm thấy như thế nào sau khi hít thở sâu? Cơ  quan nào giúp bạn thực hiện việc làm  đó?  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Cơ quan hô hấp” | - Cả lớp thực hiện  **-** 2 - 3 HS trả lời câu hỏi |
| **20’** | **\* Hoạt động 1: Các bộ phận của cơ quan hô hấp**  ***\* Mục tiêu:*** HS chỉ và nói được tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trên hình vẽ.  ***\* Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Thảo luận, hỏi - đáp, …  ***\* Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 84 và làm việc nhóm đôi: chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trong hình. việc nhóm đôi: Chỉ và  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chỉ hình trong SGK hoặc hình vẽ phóng to trên bảng vị trí các bộ phận của cơ quan hô hấp trên sơ đồ. phóng to trên bảng về  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.   * Kết luận: Cơ quan hô hấp gồm: mũi, khí quản, phế quản và phổi (phổi trái, phổi phải).   ***\* Ghi nhớ:*** Cơ quan hô hấp gồm: mũi, khí quản, phế quản và phổi (phổi trái, phổi phải).  **Hoạt động 2: Thực hành làm sơ đồ cơ quan hô hấp.**  ***\* Mục tiêu:*** HS làm được sơ đồ cơ quan hô hấp đơn giản, bao gồm các bộ phận: phổi, khí quản, phế quản, mũi từ các giấy màu, tờ bìa, kéo, keo dán.  ***\* Phương pháp, hình thức tổ chức:*** thực hành, chia sẻ, hỏi - đáp, …  ***\* Cách tiến hành:***  - HS thực hiện làm sơ đồ theo nhóm 4 hoặc nhóm 6.  - Các nhóm chia sẻ sản phẩm trước lóp.  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu được nội dung trọng tâm của bài học.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  ***\* Kết luận:*** Cơ quan hô hấp gồm: mũi, khí quản, phế quản và phổi (phổi trái, phổi phải).  **Tích hợp : Thực hiện hít vào**  **,thở ra đúng cách và tránh xa khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp** | - HS quan sát tranh 1 trong SGK trang 84 và chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trong hình.  - 2 hoặc 3 nhóm HS  - HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  - HS đọc ghi nhớ  - HS thực hành làm sơ đồ cơ quan hô hấp đơn giản trong nhóm  - HS chia sẻ  - HS hỏi - đáp |
| **8’** | **C. HĐ HÌNH THÀNH , PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG:**  ***\* Mục tiêu:*** HS kể được tên các bộ phận của cơ quan hô hấp.  ***\* Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Thảo luận, trò chơi: Phóng viên, …  ***\* Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm theo câu hỏi: Chia sẻ với bạn về các bộ phận của cơ quan hô hấp.  - GV yêu cầu 2 - 3 nhóm HS trình bày.  **-** GV và HS cùng nhận xét.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm đôi: Nêu tên các bộ phận của cơ quan hô hấp.  **-** GV và HS cùng nhận xét. | **-** HS thảo luận và chia sẻ với bạn.  - 2 - 3 nhóm HS trình bày.  **-** HS cùng nhận xét. |
| **2’** | **D. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - GV yêu cầu HS về nhà vẽ sơ đồ đơn giản về các bộ phận của cơ quan hô hấp. | **-** Học sinh về nhà chuẩn bị hình vẽ mang đến lớp trong tiết sau. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – LỚP 2- Tiết 70**

**CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**Sinh hoạt dưới cờ: MÚA HÁT CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3**

**Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM**

Thời gian thực hiện: Ngày 24 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Biết lựa chọn và tập luyện các tiết mục văn nghệ múa hát chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.

**. Về năng lực:**

-Năng lực tự quản, tổ chức, thiết kế các hoạt động: tham gia vào các hoạt động múa hát mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.

**. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Hình thành trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ của các quy định.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC**

**1. Giáo viên**: Các bài hát ca ngợi người phụ nữ, ...

**2. Học sinh**: Thuộc các bài hát về chủ đề 8-3, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 3p  14P  15P  3P | **1. Nghi lễ:**  - Ổn định tổ chức: Liên đội trưởng  - Nghi lễ chào cờ. Đội nghi lễ nhà trường thực hiện  **2.Nhận xét công tác tuần qua:**  -LĐT sơ kết tuần qua, tổng kết điểm và đưa ra kế hoạch tuần sau  -Tổng phụ trách hướng dẫn LĐT điều hành.  -Tổng phụ trách nhận xét tình hình chung của toàn trường các mặt: phong trào, vệ sinh, nề nếp, học tập,…  -Đại diện Ban giám hiệu nhận xét.  **3.Sinh hoạt theo chủ đề:**  **Tổng phụ trách giới thiệu chủ đề sinh hoạt : Múa hát chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.**   * *Mục tiêu:* Học sinh mạnh dạn, tự tin tham gia biểu diễn tiết mục văn nghệ theo đăng kí. * *Phương pháp, hình thức tổ chức:thực hành biểu diễn, ..*. * *Cách tiến hành:*   -TPT mở nhạc bài hát: Bông hoa mừng cô; Mẹ yêu, …  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia biểu diễn tiết mục văn nghệ theo đăng kí theo chủ đề: 8-3  - GV cổ vũ, động viên các tiết mục văn nghệ trong chương trình.  -Tổng kết các tiết mục văn nghệ.  - Giáo dục: Mỗi người thân trong gia đình chúng ta đều rất thương, quý mến chúng ta. Chúng ta cần có những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình. Nhất là bà, mẹ đã vất vả nuôi nấng, chăm sóc, dạy bảo các em nên người.  **4.Kể chuyện Bác Hồ**  - HS kể theo bài đã chuẩn bị.  - Nêu nội dung ý nghĩa câu chuyện  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - TPTĐ giao nhiệm vụ cho các lớp chuẩn bị cho hoạt động theo chủ đề tuần sau: Tham gia hoạt động “Lời nhắn nhủ yêu thương.” | - HS chào cờ  - Lớp trực tuần nhận xét thi đua các lớp trong tuần qua.  - HS lắng nghe kế hoạch tuần mới.  - HS tham gia tổng kết phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.  - HS có thái độ nghiêm túc, tập trung khi tham gia hoạt động tổng kết.  - HS chia sẻ nhóm đôi về những kĩ năng chăm sóc và phục vụ bản thân. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 – Tiết 117**

**CHỦ ĐỀ: Các số đến 1000**

**TUẦN: 24 BÀI : ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN (TIẾT 3)**

Thời gian thực hiện: Ngày 25 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000.

- So sánh , xếp thứ tự các số tròn chục (từ 110 đền 200) và các số tròn trăm tromg phạm vi 1000.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

1.Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

\_Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hìiih hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300, … 1000.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5P**  **25P**  **5p** | **A. Khởi động**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV chia lớp thành hai đội A – B  - Hai đội luân phiên nhau đếm nhanh các số tròn chục từ 10 đến 1000  - HS nhận xét , GVNhận xét, tuyên dương.  **B. HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC VÀ V/ DỤNG**  **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu, nhận biết: xác định số của mỗi cái cây (dựa vào tia số), mỗi con chim mang một bảng đọc số - đó cũng chính là số của cái cây mà con chim đó sẽ bay đến. 5 phút**  **Hình thức : trò chơi, cá nhân**  **Bài 5:**  Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát trục tia số sgk/tr.41.  - HS nối các con chim vào trục tia số thích hợp  -Hs nhận xét, GV nhận xét  **Hoạt động 2:Vận dụng**  *Hình thức Thảo luận nhóm 4*  ***Bài 6:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  \_Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì?  **\_** HS thực hiện nhóm 4: Thảo luận và làm bài.  GV gợi ý :HS có thể thực hiện như sau.   * Đếm số trứng ở mỗi khung.  1. 1 trăm, 2 trăm, 3 trăm. Có 300 quả trúng. 2. 1 trăm 5 chục. Có 150 quả trứng. 3. 1 trăm 3 chục. Có 130 qiiả trúng. 4. 1 trăm, 2 trăm. Có 200 quả trứng.   **\_ HS nhận xét, GV nhận xét**  **Thư giãn 1 phút**  **Hoạt động 3: Thử thách**  HS thảo luận (nhóm sáu) để tìm hiểu, nhận biết và thực hiện các yêu cầu trong SGK   1. Mỗi hàng 2. có 10 viên, đếm theo chục: 10,20, 30,..190, 200. 3. GV có thể cho HS đếm: có 20 hàng gạch. 4. GV có thể hỏi, gợi ý cho HS đếm.   + Mỗi hàng gạch có mấy viên gạch màu đỏ?  + Có tất cả bao nhiêu viên gạch đỏ?  Tương tự, GV cho HS đếm số viên gạch của từng màu trình bày trước lớp  \_ GV có thể tổ chức cho HS chơi “Đố bạn” (hoặc truyền điện) để các em lần lượt nêu kết quả đếm được (của mỗi màu gạch).  **Tích hợp MT: Nhận xét sự phối hợp các gam màu tạo nên bức tường gạch đẹp**  **C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Hôm nay em học bài gì?  - Cho HS nhận xét thẻ đúng \_ sai với đáp án trên bảng của GV  - Nhận xét giờ học | \_ HS quan sát tham gia  \_ HS đọc yêu cầu bài làm  \_ HS làm bài  \_ 5 HS viết số còn thiếu vào trục tia số trên bảng của GV  \_ HS đọc yêu cầu đề bài  \_ HS trả lời: có bốn xe chở trứng gà, số lượng trứng mỗi xe được ghi trên bảng gắn ở mỗi xe  -Viết số trứng vào bảng nhóm  HS trình bày, GV khuyến khích HS giải thích cách làm.  Vi dụ:  -3 trăm trứng: 300, xe màu xanh lá (xe thứ ba, áp bên phải).  -1 trăm5 chục trứng: 150, xe màu đỏ (xe cuối cùng, bên phải).  -1 trăm3 chục trứng: 130, xe màu xanh lá (xe thứ hai, áp bìa trái).  - 2 trăm trúng: 200, xe màu đỏ (xe đầu tiên, bên trái)    \_ HS thảo luận nhóm, trả lời theo gợi ý của GV |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: MĨ THUẬT – LỚP 2- Tiết 24**

**Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI**

**Bài 3: TẮC KÈ HOA** *(Tiết 2)*

Thời gian thực hiện: Ngày 25 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách kết hợp các hình thức chấm, nét, màu trong tạo hình và trang trí con vật.

- Vẽ và trang trí được chú tắc kè hoa theo ý thích.

- Chỉ ra được sự lặp lại, hài hòa và cách kết hợp chấm, nét, hình màu để vẽ hình và trang trí con vật.

- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của chấm, nét, hình, màu trong tranh.

**. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về con vật tắc kè hoa quen thuộc theo nhiều hình thức.

**. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương con vật và có ý thức giữ gìn môi trường trong thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ về tắc kè hoa.

- Hình ảnh một số tắc kè hoa được sáng tạo từ hình vẽ, và ảnh tắc kè hoa trong tự nhiên. Video về con tắc kè hoa.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P**  **10P** | **A. HĐ KHỞI ĐỘNG:**  Cho HS hát bài hát đầu giờ.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** - **SÁNG TẠO.**  **HOẠT ĐỘNG 1: Vẽ tắc kè hoa yêu thích.a. Mục tiêu:**  - Chỉ ra được sự lặp lại, hài hòa và cách kết hợp chấm, nét, hình, màu để vẽ hình và trang trí con vật.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích và hỗ trợ HS lựa chọn tắc kè hoa có hình dáng, màu sắc mình yêu thích để tạo hình và trang trí.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Khuyến khích HS:  + Lựa chọn hình ảnh tắc kè hoa yêu thích để quan sát và vẽ theo ý thích.  + Chọn màu yêu thích để thể hiện bài vẽ.  + Tham khảo các hình có cách dùng chấm, nét, màu phù hợp để có thêm ý tưởng sáng tạo cho bài của mình.  + Hỗ trợ HS cách dùng nét, chấm, màu phù hợp để trang trí chú tắc kè hoa sinh động.  + Nêu câu hỏi để HS tư duy và có ý tưởng cho bài vẽ của mình.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  **-** *Em sẽ chọn hình chú tắc kè hoa nào để vẽ? Vì sao?*  *- Hình chú tắc kè đó có gì ấn tượng với em?*  *- Các chấm và nét, màu có trên thân tắc kè trông thế nào?*  *- Em sẽ dùng chấm, nét, màu nào để vẽ tắc kè hoa?*  **\* Cách vẽ tắc kè hoa yêu thích:**  + Cách 1: Chọn màu vẽ tắc kè hoa.  + Cách 2 : Vẽ tắc kè hoa theo ý thích.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được 2 bước vẽ con vật, tắc kè hoa theo ý thích ở hoạt động 3.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS lựa chọn tắc kè hoa có hình dáng, màu sắc mình yêu thích để tạo hình và trang trí.  - HS chọn hình ảnh tắc kè hoa yêu thích để quan sát và vẽ theo ý thích.  - HS thực hiện.  - HS suy nghĩ trả lời.  *- HS trả lời.*  *- HS trả lời.*  *- HS lắng nghe, cảm nhận.* |

**C. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10P** | **HOẠT ĐỘNG 2: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.a. Mục tiêu:**  - HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chúc cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Hướng dẫn HStrưng bày sản phẩm và cảm nhận về.  + Hình dáng tắc kè yêu thích.  + Nét, chấm, màu trang trí trên tắc kè.  + Điểm độc đáo và ấn tượng của chú tắc kè.  + Khuyến khích HS tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè trong thiên nhiên.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em thích hình ảnh tắc kè hoa nào? Vì sao?*  *- Các chấm, nét, màu được lặp lại trên hình tắc kè như thế nào?*  *- Em muốn điều chỉnh gì cho hình vẽ đẹp hơn.*  **\* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:**  - Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mĩ thuật yêu thích.  + Chấm, nét, màu trang trí trên tắc kè hoa.  + Điểm độc đáo và ấn tượng của tắc kè hoa.  - Tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè hoa trong thiên nhiên.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.* | - HS cảm nhận.  - HStrưng bày sản phẩm và cảm nhận.  - HS tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè trong thiên nhiên.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  - HS cảm nhận, đánh giá và chia sẻ.  - HS tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè hoa trong thiên nhiên.  *- HS ghi nhớ.* |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** - **PHÁT TRIỂN.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7P**  **3P** | **HOẠT ĐỘNG 3: Tạo bức tranh tắc kè hoa trong rừng cây.a. Mục tiêu:**  **-** Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của chấm, nét, hình, màu trong tranh.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Tạo cơ hội cho HS kết nối sản phẩm của bài học với các bài trước trong chủ đề giúp HS phát triển kĩ năng bố cục và vận dụng nguyên lí tạo hình về tỉ lệ, nhịp điệu có hiệu quả hơn.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Hướng dẫn HS: Cắt hình chú tắc kè đã vẽ ra khỏi giấy, chọn vị trí phù hợp và dán vào bài vẽ rừng cây rậm rạp  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em thích hình chú tắt của mình được đặc vào vị trí nào vào sản phẩm rừng cây? Vì sao em chọn vị trí đó?*  *- Vị trí em chọn để đặc hình tắc kè ở xa hay gần trong sản phẩm?*  *- Tỉ lệ giữa hình tắc kè với cảnh vật xung quanh trong sản phẩm như thế nào?*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  *- Chấm, nét, màu,…tạo nên vẻ đẹp phong phú.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách tạo bức tranh tắc kè hoa trong rừng cây ở hoạt động 5.*  **Tích hợp TNXH,KNS:HS biết yêu thương động vật**  **C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau.  - Tuyên dương | - HS cảm nhận.  - HS thực hiện.  - HS thực hành.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  - ***HS ghi nhớ:***  - *HS ghi nhớ:*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 2- Tiết 233,234**

**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**Bài 3: Trái chín *(Tiết 3 + 4)***

Thời gian thực hiện: Ngày 25 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng kiểu chữ hoa *V* và câu ứng dụng.

- Tìm được từ ngữ chỉ màu sắc; điền đúng dấu chấm, dấu chấm than và đặt được câu thể hiện sự ngạc nhiên.

-Thực hiện được trò chơi *Nhìn hình đoán* *trái*

**\* Phẩm chất, năng lực**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu nước, trách nhiệm,* giúp HS nhận thức được sự giàu đẹp của quê hương.

- Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên: *yêu quý cây cối, con vật, sông suối, núi rừng,…*

- Có ý thức tự giác tham gia hoạt động bảo vệ thiên nhiên: không phá tổ chim, không bẻ cành, hái hoa.

- Cổ vũ những người bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên : Mẫu chữ A hoa. Bảng phụ : Anh em, Anh em như thể tay chân, ...

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA: V**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***15p*** | ***Hoạt động 1: Luyện viết chữ V hoa***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - GVcho HS xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ con chữ *V* hoa.  - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *V* hoa.  - Cho HS viết chữ *V* hoa vào bảng con.  - Yêu cầu HS tô và viết chữ *V* hoa vào VTV. | - HS quan sát mẫu chữ *V* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *V* hoa.  **Cấu tạo**: **Nét 1** là kết hợp của 2 nét cơ bản cong trái và lượn ngang (giống ở đầu các chữ H, I, K). **Nét 2** là nét thẳng đứng hơi lượn ở 2 đầu. **Nét 3** là nét móc xuôi phải lượn ở phía dưới.  **Cách viết: Nét 1** đặt bút trên ĐK5 , viết nét cong trái rồi lượn ngang, DB trên ĐK6. **Nét 2** từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút đi xuống để viết nét thẳng đứng lượn ở 2 đầu đến ĐK1 thì dừng lại. **Nét 3** từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút lượn lên để viết tiếp nét móc xuôi phải, DB ở ĐK5 (giữa nét 2 & 3 có khoảng cách vừa phải không hẹp hay rộng quá).  - HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *V* hoa.  - HS viết chữ *V* hoa vào bảng con.  - HS tô và viết chữ *V* hoa vào VTV. |
| ***7p*** | ***Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa, câu ứng dụng “*Văn hay chữ tốt*.” * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Văn hay chữ tốt*.  - HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *V* hoa, cách nối nét từ chữ *V* hoa sang chữ *ă*.  - HS quan sát cách GV viết chữ *Văn*.  - HS viết chữ *Văn* và câu ứng dụng *Văn hay chữ tốt* vào VTV. | -Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.  -Học sinh luyện viết bảng con chữ “V” hoa; chữ “*Văn hay chữ tốt*”;  -HS viết chữ *V*  hoa, chữ *Văn*  và câu ứng dụng vào VTV:  “*Văn hay chữ tốt”* |
| ***7p*** | ***Hoạt động 3: Luyện viết thêm***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao :   *Việt Nam đẹp khắp trăm miền*  *Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.*   * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Việt Nam đẹp khắp trăm miền*  *Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.*  HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  *Việt Nam đẹp khắp trăm miền*  *Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.*  *Lê Anh Xuân.*  - HS viết chữ hoa *V* chữ *Việt* và câu thơ vào VTV. | HS viết chữ *V*  hoa, chữ *Việt* và câu ca dao vào VTV:  “*Việt Nam đẹp khắp trăm miền*  *Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.”* |
| ***6p*** | ***Hoạt động 4: Đánh giá bài viết***   * ***Mục tiêu:*** Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp. * **Cách tiến hành:**   - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết. | HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
|  | **Tiết 4: Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?; dấu chấm, dấu chấm than** | |
|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***15p*** | ***Hoạt động 1: Luyện từ (Bài tập 3)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3; HS quan sát tranh, tìm từ ngữ chỉ màu sắc phù hợp; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm 4 * **Cách tiến hành:**   - HS xác định yêu cầu của BT 3.  - HS quan sát tranh và tìm từ ngữ chỉ màu sắc cho các sự vật trong tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ (Đáp án: *hoa sen hồng nhạt/ hồng tươi/ hồng phớt..., hoa cúc vàng tươi/ vàng rực/ vàng như nắng..., con sóc nâu/ nâu nâu/ nâu đỏ..., con bò vàng/ lông vàng sậm..., con quạ đen/ đen thui/ đen nhánh/... Lưu ý:* HS có thể nêu từ ngữ chỉ màu sắc theo năng lực quan sát của từng em, GV ghi nhận, khuyến khích, không gò ép HS nêu theo từng từ).  - HS nghe bạn và GV nhận xét. | **Bài tập 3/52:** Tìm từ ngữ chỉ màu sắc phù hợp với mỗi **🏵:**  Screenshot_2021-07-13-15-15-55-72  -Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài, thảo luận nhóm 4 tìm từ ngữ phù hợp với tranh.  -Đại diện các nhóm trình bày.   |  |  | | --- | --- | | 1. hoa sen | hồng nhạt, hồng tươi,… | | 2. hoa cúc | vàng tươi, vàng rực,… | | 3. con sóc | nâu nâu, nâu đỏ,… | | 4. con bò | vàng sậm, vàng hoe,… | | 5. con quạ | đen thui, đen nhánh,… |   -Học sinh nhận xét. |
| ***12p*** | ***Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS biết đặt câu có từ ngữ ở BT 3; biết đặt dấu chấm, dấu chấm than phù hợp. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   a. Đặt câu có từ ngữ chỉ màu sắc  - HS xác định yêu cầu của BT 4a, đọc lại các từ ngữ ở BT 3.  - HS đặt câu trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  HS viết 1 - 2 câu vừa đặt vào VBT.   1. Điền dấu chấm hoặc dấu chấm than   - HS xác định yêu cầu của BT 4b, đọc thầm đoạn văn.  - HS thảo luận nhóm đôi, xác định vị trí đặt dấu chấm hoặc dấu chấm than phù hợp.  - GV nhận xét.  - Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền dấu câu.   1. Viết câu có sử dụng dấu chấm than   - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4c.    - HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  - GV nhận xét câu. | - HS xác định yêu cầu của BT 4.  - HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  - HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.  - HS nghe bạn và GV nhận xét câu.  - HS viết vào VBT 1 - 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3.  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  Graphical user interface, application  Description automatically generated- HS thảo luận nhóm  - HS trình bày.  - HS xác định yêu cầu. Viết một câu có sử dụng dấu chấm than thể hiện sự ngạc nhiên của em khi thấy một cảnh đẹp.  - Thảo luận nhóm đôi. Trình bày trước lớp câu đặt theo yêu cầu.  - HS viết vào VBT một câu có sử dụng dấu chấm than, thể hiện sự ngạc nhiên khi thấy một cảnh đẹp.  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
| ***5p***  ***3p*** | ***Hoạt động 3: Vận dụng***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi “Nhìn hình đoán trái”.* * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** trò chơi, động não; cá nhân. * **Cách tiến hành:**   - HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi* ***Nhìn hình đoán trái***.  - GV hướng dẫn cách chơi.  - HS quan sát hình gợi ý, nêu tên của một số loại trái cây có màu sắc, hình dáng tương tự như hình gợi ý. VD: hình tròn, màu cam à quả cam,…  - HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi hoặc nói về đặc điểm riêng của một loại trái cây mà em thích.  ***C. Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc.  - Giáo viên dặn học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nghe GV hướng dẫn cách chơi.  - HS thực hiện.  - HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ khi chơi trò chơi hoặc nói về đặc điểm riêng của một loại trái cây mà em thích. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC – LỚP 2 - Tiết 24**

**TUẦN: 24** Bài: **TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NƠI CÔNG CỘNG** (Tiết 2)

Thời gian thực hiện: Ngày 26 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

Sau khi học xong bài học “Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng”, học sinh có:

**Phẩm chất chủ yếu**

**Yêu nước, nhân ái**: Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết; nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết; thực hiện những việc làm để phòng tránh bị lạc nơi công cộng.

**Năng lực chung**

**Giao tiếp và hợp tác**: Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**Năng lực đặc thù**

**Năng lực điều chỉnh hành vi:**

**- Năng lực điều chỉnh hành vi** :Tìm kiếm được sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cắn thiết; bước đẩu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết.

-**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập

-**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cẩn thiết để tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

-SGKĐạo đức 2, bộ tranh về kĩ năng tự bảo vệ.

- Ppt: tranh ảnh minh họa, tranh để thể hiện đồng tình, tranh tình huống, Phiếu tự nhận xét của học sinh, Phiếu nhận xét của CMHS.

- Bảng tương tác, máy chiếu, ti vi…(tùy điều kiện của địa phương, nhà trường mà giáo viên chọn lựa phù hợp).

**2. Chuẩn bị của học sinh**

-SGK Đạo đức2, kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, miếng nhựa đeo thẻ hoặc dây đeo,...

- Cha mẹ học sinh hỗ trợ gửi clip quay hoạt động thường ngày của học sinh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **3p**  **25p**  **5p** | **A. HĐ KHỞI ĐỘNG.**  Cho lớp hát 1 bài  **B. HĐ THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **\* Hoạt động 1 : Nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh.**  **Mục tiêu**: HS thể hiện được thái độ phù hợp khi đề nghị được hỗ trợ.  Tổ chức thực hiện:   1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và nhận xét vể việc làm của các bạn trong tranh theo gợi ý:  * Các nhân vật trong tranh đã nói gì? Làm gì? * Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của cóc bạn?   GV chú ý HS quan sát nét mặt, cử chỉ, hành động, lời nói của các bạn trong tranh khi tìm kiếm sự hỗ trợ.  Gợi ý:  -Tranh 1: Mẹ của bạn trai người dân tộc thiểu số bị mệt khi đang đi chợ. Bạn lo lắng và nhờ những người lớn xung quanh giúp đỡ.  -Tranh 2: Một bạn nhỏ đang bị người lạ nhận làm con và kéo đi. Bạn nhỏ la lên nhờ người xung quanh giúp đỡ. ;-'.i on.   1. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung. Với từng tranh, GV khai thác thêm:  * Nếu em là bọn nhỏ người dân tộc thiểu số, em sẽ làm gì? Vì sao? * Nếu là bạn nom bị kéo đi, em sẽ làm gì? Vì sao?  1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và đưa ra cách xử lí tình huống. GV khuyến khích HS thể hiện xử lí tình huống bằng nhiều cách khác nhau.   HS chia sẻ về ý kiến về cách xử lí của bạn và đưa ra cách xử lí tình huống của bản thân.   1. GV tổ chức cho HS chia sẻ về một lần em đã tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác khi ở nơi công cộng. Từ đó, để HS rút ra bài học: Nếu gặp phải tình huống đó một lần nữa, em sẽ làm như thế nào? Em sẽ điều chỉnh điều gì?   GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.  **Hoạt động 2: sắm vai xử lí tình huống.**  **Mục tiêu**: HS thực hành sắm vai tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cẩn thiết.  **Tổ chức thực hiện:**   1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. Mỗi nhóm bốc thăm để lựa chọn một tình huống ở phẩn Kiến tạo tri thức mới và thảo luận để phân vai, đưa ra cách xử lí tình huống.   GV cần chú ý HS khi phân vai trong tình huống bị kẹt trong thang máy: một bạn đóng vai Tin, một bạn đóng vai người hổ trợ trao đổi với Tin qua chuông báo khẩn cấp.   1. GV tổ chức cho các nhóm thể hiện phẩn sắm vai xử lí tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét hoặc hỏi để làm rõ thêm về cách xử lí tình huống của nhóm bạn và chia sẻ cách xử lí của nhóm mình.   GV nhận xét và đưa ra những lưu ý cho HS trong từng tình huống về cách thể hiện thái độ khi nhờ giúp đỡ và sau khi được giúp đỡ.  GV tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.  - Tùy tình hình lớp, GV có thể đưa thêm 1 số tình huống khác. Tuy nhiên, chỉ yêu cầu đơn giản về lời nói, động tác, thái độ cần thể hiện trong mỗi tình huống; mỗi tình huống chỉ yêu cầu 2, 3 HS tham gia.  GV đánh giá, biểu dương, rút kinh nghiệm.  **Hoạt động 3. Chia sẻ (hoạt động cá nhân)**  **Mục tiêu**: HS biết thêm cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.  a. Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào, vì sao?  GV nêu thêm câu hỏi để phát triển toàn diện nhận thức của HS:  - Vì sao em không đồng tình với việc làm của bạn?  - Em sẽ khuyên bạn thế nào trong tình huống này?  - Em sẽ làm gì trong tình huống đó? v.v…  GV chuẩn bị các phương án đối thoại sao cho vừa tôn trọng suy nghĩ của các em, vừa đảm bảo định hướng giáo dục của bài học.  b. Kể thêm một số việc làm thể hiện tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.  Động viên, khuyến khích càng nhiều HS phát biểu càng tốt; lưu ý khích lệ những HS còn nhút nhát…  c. Vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.  Tùy những nội dung mà HS nêu, GV có cách chốt ý cho phù hợp.  **C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  **Mục tiêu**: HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để tìm kiếm được sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết.  Tổ chức thực hiện:   1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:  * Em đã học được gì qua bài đạo đức này? * Em sẽ thoy đổi điều gì để có thể thực hiện tốt hơn việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cân thiết? * Nếu được là đại sứ an toàn, em sẽ đưa ra lời khuyên gì cho các bạn khi cân tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng?  1. GV tổ chức cho HS cùng đọc Ghi nhớ, SGK Đạo đức2, trang 55 tổng kết các kĩ năng cẩn thiết để tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng:   Mỗi khi gặp việc chẳng lành Em phải bình tĩnh nghĩ nhanh trong đầu  **-** Giao việc cho HS về nhà thực hiện để chuẩn bị cho tiết học tiếp theo: Về nhà, các con hãy tìm thêm một số tình huống và cach xử lý tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.Thực hiện và ghi nhớ để tiết học sau kể cho cô và các bạn nghe. | HS thảo luận nhóm nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh.  HS quan sát nét mặt, cử chỉ, hành động, lời nói của các bạn trong tranh khi tìm kiếm sự hỗ trợ.  HS trả lời thảo luận của nhóm mình.Các nhóm khác bổ sung.  HS thảo luận nhóm và đưa ra cách xử lí tình huống.  HS chia sẻ về ý kiến của mình.  HS làm việc theo nhóm 4. Mỗi nhóm bốc thăm để lựa chọn một tình huống  - HS xung phong sắm vai trình bày trước lớp về 2 tình huống như SGK.  HS nhận xét các bạn, có thể nêu ý kiến hoặc đặt câu hỏi liên quan đến các tình huống mà các bạn vừa sắm vai.  HS tham gia.  Cả lớp cùng lắng nghe và nhận xét.  HS phát biểu theo suy nghĩ, hiểu biết của các em.  HS tự phát biểu theo suy nghĩ của mình.  HS phát biểu ý kiến.  HS lắng nghe cô giảng.  HS chia sẻ  HS cùng đọc Ghi nhớ, SGK Đạo đức2, trang 55 tổng kết các kĩ năng cẩn thiết để tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng:  Mỗi khi gặp việc chẳng lành Em phải bình tĩnh nghĩ nhanh trong đầu |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 2- Tiết 235, 236**

**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**Bài 4: Hoa mai vàng *(Tiết 1 + 2)***

Tiết 1: Đọc *Hoa mai vàng*

Tiết 2: Nghe -viết : *Hoa mai vàng*. Phân biệt *ao/oa; ch/tr; ich/it*

Thời gian thực hiện: Ngày 26 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Giải được các câu đố về một loài hoa em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của hoa mai vàng - loài hoa tiêu biểu cho Tết ở miền Nam,* biết liên hệ bản thân: *Yêu quý thiên nhiên tươi đẹp.*
* Nghe - viết đúng đoạn văn; phân biệt được *ao/oa; ch/tr; ich/it.*

**. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, trường lớp, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh hoa mai vàng và một số loài hoa khác.

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh* đến *mượt mà.*

- Tranh ảnh, video clip truyện *Sự tích cá thờn bơn* (nếu có).

- Thẻ từ, thẻ hình cho bài tập 3a.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập Tiếng việt 2 tập hai.

- HS mang tới lớp một bài đọc về thiên nhiên đã tìm đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1, 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p**  **30p**  **20p**  **10p**  **5p** | **A. Hoạt động:** **Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thực hiện:**  - Giáo viên hướng dẫn lớp chia thành 2 đội chơi trò chơi “Đố bạn hoa gì?  - GV nêu đặc điểm từng loài hoa.  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng.  *- GV dẫn dắt vào bài học:* Cho học sinh xem tranh ảnh các loài hoa có trong trò chơi.Giới thiệu hoa mai vàng loài hoa tượng trưng cho mùa xuân ở miền Nam.  - GV giới thiệu bài Hoa mai vàng.  **B. Khám phá và luyện tập**  **1. Đọc**  **1.1. Luyện đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  **b.Cách thực hiện**  - GV đọc mẫu toàn bài với giọng thong thả, chậm rãi.  - GV hướng dẫn HS phân đoạn.  -GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *phô,mượt mà, chùm, uyển chuyển, rập rờn,...*  - GV yêu cầu hs đọc tiếp sức từng câu theo nhóm lớn.  - GV đính bảng phụ, giới thiệu và hướng dẫn HS các câu cần chú ý cách đọc.  - GV yêu cầu hs đọc từng đoạn tiếp sức.  - GV chia nhóm và yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  - GV nhận xét,tuyên dương.  **1.2 Luyện đọc hiểu**  **a. Mục tiêu**: Nắm nội dung bài và trả lời được các câu hỏi .  **b. Cách thực hiện**  - GV gọi hs đọc lại bài.  - GV hướng dẫn học sinh tìm và giải nghĩa một số từ khó.  - GV gọi hs đọc câu hỏi .  - GV hướng dẫn các nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi sau:  1. Hoa mai và hoa đào có đặc điểm gì giống nhau ?  2. Hoa mai khác hoa đào ở những điểm nào ?  3. Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi hình ảnh ?    4. Em thích đặc điểm nào ở hoa mai ? Vì sao?  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét.  - GV gợi ý HS nêu nội dung bài: Bài văn nói về điều gì?  - GV liên hệ thực tế - giáo dục HS yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường.  **1.3. Luyện đọc lại**  **a. Mục tiêu:** Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Biết nghỉ hơi sau dấu câu.  **b. Cách thực hiện:**  - GV gợi ý HS xác định giọng đọc toàn bài và một số từ cần nhấn giọng.  - GV đọc mẫu đoạn từ Hoa mai cũng có năm cánh đến mượt mà.  - GV hướng dẫn đọc và cho HS luyện đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm, cá nhân đọc tốt.  **2. Viết**  **2.1. Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** Nghe – viết lại chính xác đoạn văn. Trình bày đúng hình thức 1 đoạn văn xuôi .  **b. Cách thực hiện :**  - GV mẫu đọc đoạn văn .  - GV gọi 1 hs đọc lại  - GV gợi ý HS nêu nội dung đoạn văn : Đoạn văn này nói về điều gì ?  - GV hướng dẫn HS tìm từ khó đọc, dễ viết sai.  - GV hướng dẫn HS luyện viết từ khó.  - GV nhắc HS cách trình bày bài viết.  - GV đọc từng cụm từ cho HS viết vào VBT.  - GV đọc lại bài cho HS soát lại .  - GV hướng dẫn HS đổi chéo bài soát lỗi.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết.  **2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt ao/oa; ch/tr, ich/it**  **2.2.1. Phân biệt ao/oa**  **a.Mục tiêu:** Giải đúng câu đố, phân biệt được *ao/oa.*  **b.Cách thực hiện:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2b.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi giải các câu đố và gọi vài đôi bạn trình bày.  1.Như chiếc kèn nhỏ  Có màu trắng xinh  Có nhụy xinh xinh  Hương thơm ngan ngát.  *(Là hoa gì?)*  2.Hoa gì màu đỏ  Cánh mượt như nhung  Chú gà thoáng trông  Tưởng màu mình đấy ?  *(Là hoa gì?)*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV gợi ý HS tìm thêm từ ngữ chứa tiếng có vần ao hoặc vần oa, đặt câu với từ ngữ tìm được.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.2.2. Phân biệt ch/tr, ich/it**  **a.Mục tiêu:** Biết đặt câu để phân biệt các cặp từ có chứa “ ch/tr; ich/it.”  **b. Cách thực hiện:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 2(c) và đọc câu mẫu.  - GV hướng dẫn HS chọn BT ch/tr hoặc ich/it và đặt câu với từ cho trước.  - GV yêu cầu HS viết các câu đặt được vào VBT.  - GV gọi vài HS trình bày.  - GV nhận xét.  ***C. Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc.  **Tích hợp MT : Vẽ khu rừng thân thiện**  - Giáo viên dặn học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | -Lớp chia thành 2 đội tham gia trò chơi.  -Các đội chơi giành quyền trả lời.  -Quan sát tranh.   * Lắng nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Hoa mai vàng.*   - Nghe GV đọc mẫu  - Phân đoạn theo gợi ý của giáo viên.  - Luyện đọc một số từ khó: *phô, mượt mà, chùm, uyển chuyển, rập rờn,...*  - Đọc nối tiếp từng câu theo nhóm lớn.  - Quan sát – Lắng nghe.  - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn tiếp sức nhau cho đến hết.  - Đọc từng đoạn trong nhóm.  -Thi đọc giữa các nhóm.  - Nhận xét, bổ sung.  - Giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *phô* (để lộ ra), *đơm* (nảy ra từ trong cơ thể thực vật),...  -1hs đọc câu hỏi.  - Các nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi.  *1. Hoa mai và hoa đào có đặc điểm giống nhau là có vẻ đẹp độc đáo, bền bỉ sức sống, lâu tàn và có năm cánh.*  *2. Hoa mai khác hoa đào: cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào, nụ mai không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích, hoa mai trổ từng chùm thưa thớt,không đơm đặc như hoa đào, cành mai uyển chuyển hơn cành đào…*  *3. Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi hình ảnh ?*    4. HS tự trả lời theo ý thích của mình và cho biết vì sao.  -1hs đọc câu hỏi, mời bạn trả lời.  - Lớp nhận xét,bổ sung.  *- HS nêu nội dung bài: Miêu tả vẻ đẹp của hoa mai vàng - loài hoa tiêu biểu cho Tết ở miền Nam.*  *- HS liên hệ bản thân: Yêu quý thiên nhiên tươi đẹp.*  - HS nêu cách hiểu của mình về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS nghe GV đọc lại đoạn từ Hoa mai cũng có năm cánh đến mượt mà.  - Đọc trong nhóm.  - Thi đọc các nhóm.  - Lớp nhận xét.  - Vài em đọc cá nhân.  - Lớp nhận xét.  -HS đọc đoạn văn.  - *Nêu nội dung đoạn văn: Đoạn văn tả vẻ đẹp của hoa mai.*  - HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo, *VD: xoè, hoa; hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: phô, ngời, mịn màng,...*  - Luyện viết từ khó vào bản con.  - HS nghe GV đọc từng cụm từ và viết vào VBT.  - Nghe GV đọc kiểm tra lại bài viết của mình.  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.  -HS đọc yêu cầu của BT 2b.  -HS thảo luận nhóm đôi.  - Vài đôi bạn đọc câu đố - giải câu đố.  *1. Đáp án: hoa loa kèn.*  *2. Đáp án : hoa mào gà.*  - Lớp nhận xét – bổ sung.  - HS tìm thêm từ ngữ chứa tiếng có vần ao hoặc vần oa, đặt câu với từ ngữ tìm được:  *+ cao : Hàng cây bạch đàn cao vút.*  *+ báo : Em rất thích đọc báo nhi đồng.*  *+ xóa : Bọt nước trắng xóa.*  *+ hoa: Những đóa hoa hồng đỏ thắm.*  - Cá nhân trả lời – Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu của BT 2(c) và đọc câu mẫu.  - Chọn BT ch/tr hoặc ich/it và đặt câu với từ cho trước.  - Viết các câu đặt được vào VBT.  - Vài HS trình bày :  *+ chẻ: Ông em đang chẻ tre vót nan để đan rổ.*  *+ trẻ: Trẻ em là mầm non của đất nước.*  *+ chông: Chông là vật nhọn bằng sắt hay bằng tre dùng để đánh bẫy quân địch.*  *+ trông: Chú mèo này trông rất đáng yêu.*  *+ ích: Trồng cây xanh là việc làm có ích cho môi trường sống.*  *+ ít: Lan có ít hơn Mai hai viên bi.*  *+ tích: Năm học vừa qua chị em đạt thành tích tốt.*  *+ tít: Hàng cây cao tít tắp.*  - Nghe bạn và GV nhận xét. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2- Tiết 118**

**CHỦ ĐỀ: Các số đến 1000**

**TUẦN: 24 BÀI : CÁC SỐ TỪ 101 ĐẾN 110 (TIẾT 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 26 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết đếm, lập số, đọc, viết, các số từ 101 đến 110.

- Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số.

- Làm quen khoảng thời gian.

**. Năng lực:**

**Năng lực đặc thù:**

- Giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tư duy và lập luận toán học: Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 101 đến 110. Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số

**Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: 3 thẻ trăm, 10 khối lập phương, hình vẽ bài luyện tập 2 và mô hình đồng hồ 2 kim cho bài luyện tập 5.

- HS: 1 thẻ trăm và 10 khối lập phương, bảng con, SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **A. Khởi động:**  \* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  - GV tổ chức cho HS đếm số từ 1 đến 100.  - GV mời 1 số nhóm đếm trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: Các số từ 101 đến 110 (T1)  **B. HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC VÀ L/TẬP**  **\* Hoạt động 1: Các số từ 101 đến 110**  **\* Mục tiêu:** HS đếm được các số từ 101 đến 110.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại,  thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  - GV yêu cầu HS lấy thẻ 1 trăm và 10  khối lập phương xếp lên bàn giống như SGK.  - HS đếm từ 100 đến 110  - GV mời 1 vài đôi bạn đếm trước lớp  **\*Hoạt động 2: Thực hành lập số, phân tích cấu tạo số, đọc và viết các số từ 101 đến 110.**  **\* Mục tiêu:** HS nắm vững cách lập số, phân tích cấu tạo số và đọc, viết các số từ 101 đến 110.  **\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành  **\* Hình thức**: Cá nhân, nhóm.  + Bài 1: Làm theo mẫu:  \* Hàng đầu (mẫu)  - GV lấy 1 thẻ trăm và 1 khối lập phương  - GV hỏi: Có 1 trăm, 0 chục và 1 đơn vị ta có số nào ?  - GV viết chữ số vào các cột trên bảng lớp. - GV mời HS đọc số: một trăm linh một.  \* Hàng thứ hai :  - GV hướng dẫn HS dựa vào cấu tạo số (theo các cột), lấy 1 thẻ trăm và 5 khối lập phương, viết số, đọc số.  - GV điều chỉnh cách đọc, yêu cầu HS nói giá trị mỗi chữ số của số (1 là 1 trăm,...).  \* Hàng thứ ba:  - Hướng dẫn HS thực hiện từ phải sang trái: đọc số, viết số, cấu tạo thập phân, thể hiện số bằng 1 thẻ trăm và 9 khối lập phương.  - GV sửa bài, khuyến khích nhiều HS trả lời.  + Bài 2: Đọc, viết các số từ 101 đến 110  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS tự tìm hiểu và làm bài.  - Chia sẻ kết quả bài làm với bạn.  - Sau khi sửa bài, GV yêu cầu HS :  . Nói giá trị chữ số của một số cụ thể trong bảng.  . Viết số theo cấu tạo thập phân của số, chẳng hạn: viết số gồm 1 trăm và 7 đơn vị.  **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai  nhanh – Ai đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Dặn dò HS về nhà tìm hiểu nội dung tiết 2. | **-** Đôi bạn đếm nối tiếp  - Đôi bạn đếm cho nhau nghe  - Đại diện 2 dãy  - HS cùng thực hiện với GV  - HS viết số vào bảng con và trả lời: 101  - 2 – 3 HS đọc số  - HS thực hành theo nhóm đôi  - HS nối tiếp nhau trả lời  - HS thực hành theo nhóm đôi  - HS theo dõi  - 1 HS đọc yêu cầu  - Cá nhân HS làm bài  - Đôi bạn chia sẻ kết quả bài làm với nhau.  - HS thi đua 2 dãy với yêu cầu:  a) Viết số gồm:  1 trăm và 3 đơn vị ; 1 trăm và 5 đơn vị ; 1 trăm và 7 đơn vị  b) Số 102 gồm ….. trăm và …. đơn vị ; Số 104 gồm ….. trăm và …. đơn vị ; Số 106 gồm ….. trăm và …. đơn vị |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – LỚP 2- Tiết 71**

**Hoạt động theo chủ đề**

**CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**TIẾT 2: NHẬN BIẾT NHỮNG VIỆC LÀM THỂ HIỆN SỰ QUAN TÂM**

**CHĂM SÓC, LÒNG BIẾT ƠN VỚI NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

Thời gian thực hiện: Ngày 26 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Biết kể một số việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và lòng biết ơn với người thân trong gia đình. Chia sẻ việc em đã làm theo gợi ý.

**. Về kiến thức – Kĩ năng:**

-Học sinh nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn đối với người thân trong gia đình.

-Chia sẻ việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.

**.Năng lực:**

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống:***

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn đến các thành viên trong gia đình;

* ***Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động :***

-Chia sẻ những hoạt động chung của gia đình thể hiện lòng biết ơn đối với những người thân trong gia đình;

**. Về phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Tranh ảnh trang 63, 64, ĐDDH liên quan đến chủ đề;

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **A. HĐ KHỞI ĐỘNG**  Cho lớp hát 1 bài  **B. HĐ Nhận diện - Khám phá:**  **Hoạt động 1: Khởi động**   * *Mục tiêu:* Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú cho học sinh vào báo mới. * *Cách tiến hành:* GV tổ chức cho học sinh hát, vận động theo bài hát: Cô giáo em   GV đặt câu hỏi cho học sinh trả lời.  *-*Bài hát nói đến ai ?  -Tình cảm của em đối với mẹ và cô giáo như thế nào ? | -Học sinh hát, múa theo lời bài hát.  -Bài hát nói về mẹ và cô giáo.  -Em rất yêu quý mẹ và cô giáo. |
|  | **Hoạt động 2: Sắm vai xử lí tình huống ôn lại kiến thức đã học.**   * *Mục tiêu:* Học sinh tham gia sắm vai tự tin ôn lại kiến thức tuần trước. * *Cách tiến hành:* GV tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm, sắm vai tình huống gợi ý:   -Tình huống 1:An đang bày đồ chơi, mẹ gọi lấy quần áo phơi vào.  -Tình huống 2: Mai và Nam đang chơi đồ hàng, mẹ gọi vào ăn cơm.  -Tình huống 3: Vào giờ ra chơi Trâm và Tú đang chơi đánh cờ ngoài sân, trống vào lớp vang lên.  -GV hỏi: Các bạn trong các tình huống trên cần làm gì khi nghe mẹ gọi, trống trường đã điểm giờ vào học.  -GV tổ chức cho học sinh các nhóm bốc thăm, chia sẻ nội dug tình huống, sắm vai trước lớp.  -GV quan sát, nhận xét: Việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp là việc làm tốt. Các em cần thường xuyên thực hiện để tạo thó quen tốt nhé. | -Học sinh chia thành các nhóm, mỗi nhóm 3, 4 em. Chia sẻ về nội dung tình huống, lời thoại.  -Đại diện các nhóm sắm vai trước lớp.  -Nhận xét, tổng kết.  -Học sinh trả lời:  +Tình huống 1: An cần dọn dẹp đồ chơi gọn gàng, rửa tạy sạch rồi lấy quán áo vào.  +Tình huống 2: Mai và Nam cần cất đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp, rửa tay sạch trước khi vào ăn cơm.  +Tình huống 3: Trâm và Tú cần nhanh chống thu dọn bàn cờ cho vào hộp ngay ngắn, rồi tiến về lớp xếp hàng ngay ngắn để vào lớp. |
|  | **C. HĐ Tìm hiểu – Mở rộng:**  **Hoạt động 1: Nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.**   * *Mục tiêu:* Giúp Học sinh nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình*.* * **TÍCH HỢP ĐĐ: Tự nhận thức về bản thân** * *Phương pháp, hình thức tổ chức:*Thảo luận, trò chơi, vấn đáp,.. * *Cách tiến hành:*   -GV chia lớp thành 2 đội thi đua nhìn hành động đoán việc làm.  -GV yêu cầu HS hãy quan sát các bức tranh sau và đoán các việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình. | -Học sinh tham gia trò chơi:Nhìn hành động đoán việc làm.  + Tranh 1: Phụ ba phơi quần áo  + Tranh 2: Nhổ tóc bạc (tóc ngứa) cho bà.  + Tranh 3: Quàng khăn cho em khi trời rét  + Tranh 4: Phụ ba bưng dĩa trái cây cúng ông bà.  + Tranh 5: Xách giỏ thức ăn dùm mẹ khi mẹ đi chợ về.  **Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717360618_ecac7d97b5c7ce33e01b95a65057636e.jpg** |
|  | **Hoạt động 2: Kể một số việc làm khác thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.**   * *Mục tiêu:* Giúp học sinh biết kể tên một số việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn. * *Phương pháp, hình thức tổ chức:*Thảo luận, trò chơi, vấn đáp,.. * *Cách tiến hành:*   - Hãy kể thêm một vài việc làm khác thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.  -GV nhận xét – tổng kết, GD: Các em cần quan tâm giúp đỡ, thăm hỏi người thân trong gia đình. | -Học sinh chia thành 2 đội thi đua.  -Kể một số việc làm khác thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và lòng biết ơn với người thân trong gia đình.  -Học sinh chia sẻ cảm nghĩ của các em về trò chơi vừa chơi xong.  -Học sinh kể thêm một số việc làm khác thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và lòng biết ơn với người thân trong gia đình**.**  +Rót nước mời ông uống.  +Quạt cho bà mát.  + Đọc báo cho ông nghe.  +Tưới cây phụ ông.  +… |
|  | **D.Thực hành, vận dụng:**  **Hoạt động : Chia sẻ việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.**   * *Mục tiêu:* Giúp học sinh biết chia sẻ việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình. * *Cách tiến hành:*   -GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm theo gợi ý hoạt động 2, SGK/64  -GV hướng dẫn học sinh trình bày nhắn gọn trước lớp.  -Giáo viên nhận xét – tổng kết: Được quan tâm,chăm sóc những người thân trong gia đình là điều vô cùng hạnh phúc. Các em hãy thường xuyên thể hiện sự quan tâm đến những người thân yêu của mình nhé ! | -Chia sẻ với bạn về những việc em đã làm với bạn theo gợi ý:  +Việc em đã làm.  +Thời gian em làm việc đó.  +Cảm xúc của em khi làm việc đó.  +Cảm xúc của người thân khi thấy em làm việc đó.  -Đại diện các nhóm trình bày.  -Học sinh nhận xét, bổ sung. |
|  | **E.Đánh giá phát triển:**   * *Mục tiêu:* Giúp học sinh đánh giá được bản thân và các bạn trong hoạt động quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ những người thân trong gia đình. * *Cách tiến hành:* GV gọi học sinh nhận xét việc làm của bản thân và của bạn.   **G. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn chuẩn bị tiết sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | -Học sinh tiến hành đánh giá. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 2 - Tiết 237,238**

**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**Bài 4: Hoa mai vàng *(Tiết 3 + 4)***

Tiết 3: MRVT : *Thiên nhiên (tt)*

Tiết 4: Nghe kể *Sự tích cá thờn bơn*

Thời gian thực hiện: Ngày 27 tháng 2 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ màu sắc); đặt được câu có từ ngữ gợi ý;

- Kể được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện.

**. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, trường lớp, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh hoa mai vàng và một số loài hoa khác.

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh* đến *mượt mà.*

- Tranh ảnh, video clip truyện *Sự tích cá thờn bơn* (nếu có).

- Thẻ từ, thẻ hình cho bài tập 3a.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập Tiếng việt 2 tập hai.

- HS mang tới lớp một bài đọc về thiên nhiên đã tìm đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 3,4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p**  **30p**  **30p**  **5p** | **A. Khởi động**  Cho lớp hát  **B. Hoạt động khám phá và luyện tập**  **3. Luyện từ**  **a. Mục tiêu :** Nêu được một số từ ngữ chỉ màu sắc.  **b. Cách thực hiện:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 3a, đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm ghép các thẻ từ với thẻ hình cho phù hợp.  - GV nhận xét.  -GV yêu cầu HS đọc câu 3b và đọc mẫu.  - GV nhận xét.  - GV hướng dẫn HS đặt câu có từ ngữ vừa tìm được.  - Nhận xét.  **4. Luyện câu**  **a. Mục tiêu:** Biết đặt câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.  **b. Cách thực hiện:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 4 và mẫu.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi đặt câu theo tranh minh họa ở bài tập 4.  - GV gọi vài HS trình bày trước lớp.    - GV nhận xét, khuyến khích HS tìm thêm từ ngữ chỉ loài vật và đặc điểm ngoài tranh minh hoạ, khuyến khích HS nêu đặc điểm theo cách nhìn của các em, không áp đặt.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.  - GV gọi vài HS đọc bài trước lớp.  - GV nhận xét một số VBT của HS.  **5. Kể chuyện (Nghe – kể)**  **a.Mục tiêu:** Kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện *Sự tích cá thờn bơn* theo tranh và từ ngữ gợi ý.  **b. Cách thực hiện:**  **5.1. Nghe kể chuyện**  - Yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện:  + Tranh 1 vẽ gì ?  + Tranh 2 các loài cá đang làm gì?  + Tranh 3 vẽ gì ?  + Tranh 4 vẽ gì?  - GV dẫn dắt HS vào câu chuyện: Để xem các em dự đoán đúng chưa thì bây giờ các em hãy lắng nghe câu chuyện Sự tích cá thờn bơn.  - GV kể chuyện lần thứ nhất, vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.  + Tranh 1: Em hãy đoán xem các loài cá đang nói gì ?  + Tranh 2: Em hãy đoán xem có những loài cá nào tham dự cuộc thi?  + Tranh 3: Em hãy đoán xem ai là người dẫn đầu cuộc thi ?  + Theo em vì sao trời lại kéo miệng thờn bơn lệch sang một bên?  - GV cho HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  - GV nhận xét.  - GV kể chuyện lần thứ hai và kết hợp hướng dẫn HS quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.  **5.2. Kể từng đoạn câu chuyện**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và cụm từ gợi ý thảo luận nhóm để kể lại từng đoạn của câu chuyện .  - GV cho các nhóm trình bày trước lớp (Lưu ý: GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể, phân biệt giọng các nhân vật).  - GV nhận xét phần kể chuyện.  **5.3. Kể toàn bộ câu**  - GV yêu cầu HS thảo luận phân vai kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm lớn.  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV nhận xét phần kể chuyện đóng vai của các nhóm.  - GV yêu cầu HS nói về nhân vật em thích, giải thích lí do.  - GV nhận xét.  - GV gợi ý HS nêu nội dung câu chuyện: Câu chuyện nói về điều gì?  -GV nhận xét**.**  ***C. Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc.  - Giáo viên dặn học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của BT 3a, đọc mẫu.  - HS trao đổi trong nhóm, tìm từ ngữ phù hợp:    - HS đọc yêu cầu câu 3b và đọc mẫu.  - Vài cá nhân trình bày.  b. *+ Đỏ - đỏ tươi, đỏ chót, đỏ tía …*  *+ Xanh- xanh ngắt, xanh um, xanh lơ, xanh ngát ...*  *+ Vàng – vàng tươi, vàng hoe, vàng khè …*  - Lớp nhận xét – bổ sung.  - HS đặt câu có từ ngữ vừa tìm được.  *+ Những chùm hoa phượng nở đỏ tươi.*  *+ Cánh đồng lúa xanh um.*  *+ Mặt trời tỏa ánh nắng vàng tươi.*  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu của BT 4 và mẫu.  - HS đặt câu theo yêu cầu trong nhóm đôi.  - HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.  *+ Chú chim bói cá có bộ lông xanh biêng biếc.*  *+ Những chiếc lá bàng non màu đỏ tía.*  *+ Bụi xương rồng xanh ngắt.*  *+ Chú gấu trúc có bộ lông màu đen trắng rất ngộ nghĩnh.*  *+ Con bồ câu nhà em có bộ lông trắng tinh.*  *+ Những bông hoa hướng dương màu vàng hoe đang đón nắng hè.*  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS viết vào VBTTV2 câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.  - Vài HS đọc bài trước lớp.  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  *+ Tranh 1 vẽ các loài cá.*  *+ Tranh 2 các loài cá đang xếp hàng tham dự thi bơi.*  *+ Tranh 3 vẽ cảnh các loài tôm, cua, rùa, mực … đang reo hò cổ vũ các loài cá.*  *+ Tranh 4 vẽ cảnh thờn bơn bị trời kéo miệng lệch sang một bên.*  - HS chú ý lắng nghe và quan sát GV.  *+ HS tự dự đoán: Chúng bàn nhau tổ chức thi bơi để chọn con bơi nhanh nhất làm chúa tể.*  *+ HS dự đoán :Cá măng, cá mòi, cá bống mú, cá thờn bơn…*  *+ HS dự đoán: Cá mồi là người dẫn đầu.*  *+ HS trả lời: Trời kéo miệng thờn bơn lệch sang một bên vì thờn bơn không có tài bơi ở mãi phía sau nhưng lại la lối ganh tị với cá mồi khi cá mồi dẫn đầu được các bạn cổ vũ.*  - HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  - Lớp nhận xét – bổ sung.  - HS nghe GV kể và quan sát tranh minh họa.  - HS quan sát tranh và cụm từ gợi ý thảo luận nhóm để kể lại từng đoạn của câu chuyện .  - Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  -Lớp nhận xét phần kể chuyện của các nhóm.  - Các nhóm thảo luận phân vai kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Các nhóm trình bày.  - Lớp nhận xét – bổ sung.  - HS nói về nhân vật em thích, giải thích lí do.  *+ Em thích cá mồi vì cá mồi tài giỏi, dẫn đầu cuộc thi bơi.*  *+ Em thích cá măng vì cá măng lao nhanh như tên bắn.*  *+ Em thích trời vì trời đã phạt cá thờn bơn kẻ hay tị nạnh lại còn la lối trong cuộc thi.*  - Lớp nhận xét.  - Nêu nội dung câu chuyện: *Giải thích lí do họ hàng cá thờn bơn đều lệch miệng.*  - Lớp nhận xét – bổ sung. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TOÁN – LỚP 2- Tiết 119**

**CHỦ ĐỀ: Các số đến 1000**

**TUẦN: 24 BÀI : CÁC SỐ TỪ 101 ĐẾN 110 (TIẾT 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 27 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết đếm, lập số, đọc, viết, các số từ 101 đến 110.

- Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số.

- Làm quen khoảng thời gian.

**. Năng lực:**

**Năng lực đặc thù:**

- Giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tư duy và lập luận toán học: Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 101 đến 110. Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: 3 thẻ trăm, 10 khối lập phương, hình vẽ bài luyện tập 2 và mô hình đồng hồ 2 kim cho bài luyện tập 5.

- HS: 1 thẻ trăm và 10 khối lập phương, bảng con, SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **A. Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp**: Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên yêu cầu học sinh tìm số lớn nhất trong các số:  a) 108, 105, 110  b) 106, 103, 102  c) 101, 109, 104  - GV nhận xét chung.  **B. HĐ THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyện tập**  **\*** **Mục tiêu:** HS nắm đượcthứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số. Làm quen khoảng thời gian.  **\* Phương pháp :** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  + Bài 1: Mỗi con vật che số nào ?  - GV cho HS đọc yêu cầu.  HS thảo luận (nhóm 4) nhận biết:  a) Các dãy số đếm thêm 1.  b) Các dãy số đếm bớt 1.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn.  - Tiến hành sửa bài: GV gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi nhóm đọc 1 dãy số), GV khuyến khích HS nói cách làm. (Có thể cho HS đọc xuôi - ngược các dãy số vừa hoàn thành.)  + Bài 2: **GIẢM bài này**  Tìm thức ăn của mỗi chú chim.  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát tranh bài tập 2, tìm hiểu, nhận biết thứ tự các số trên tia số, chọn vị trí phù hợp cho từng số, từ đó xác định được thức ăn của mỗi loại chim.  - Sau khi sửa bài, GV giới thiệu thêm về thức ăn chính của mỗi loại chim:  . Chim sâu: sâu, bọ, ...  . Cò: cua, cá, ếch, nhái,...  . Chim sáo: cào cào, châu chấu, ...  . Chào mào: trái cây,...  . Chim sẻ: lúa, hạt (hạt cỏ, hạt kê, ...), côn trùng,...  + Bài 3: Tính để tìm cà rốt cho mỗi chú thỏ  - GV cho HS đọc yêu cầu.  **- HS quan sát tranh bài tập 3 tìm hiểu, nhận biết: Trên mỗi củ cà rốt có một phép cộng có tổng là số cà rốt của con thỏ.**  **- HS làm bài vào VBT, chia sẻ với bạn.**  **- HS tìm tổng theo ý nghĩa cấu tạo thập phân của số.**  - Tiến hành sửa bài, GV giúp HS giải thích (Ví dụ: 110 gồm 100 và 10 nên chọn 100 + 10; 100+1 tức là số gồm 100 và 1 đơn vị, đó là số 101).  + Bài 4: Điền Đ hoặc S vào  - GV cho HS đọc yêu cầu  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu bài, nhận biết:  . Dựa vào cấu tạo thập phân của số có phù hợp với các tổng đã cho hay không ?  Ví dụ: 109 gồm 1 trăm và 9 đơn vị  100 + 90 tức là có 1 trăm và 9 chục là: Sai  - HS ghi kết quả bài làm vào bảng con. Chia sẻ kết quả với bạn.  Sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách thực hiện điền Đ hoặc S.  + Bài 5: Viết cách đọc giờ ở mỗi đồng hồ  - GV cho HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện nhóm đôi: Xem đồng hồ và nói kết quả cho bạn nghe.  - HS có thể đếm 5, 10,15 phút hay lập luận: Từ 8 giờ đến 8 giờ 15 phút là 15 phút,...  - Khi sửa bài, GV cho HS xoay kim đồng hồ để khẳng định cho câu trả lời.  **C. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại cách đọc, viết số từ 101 đến 110.  **\* Phương pháp:** Trò chơi Đố bạn  \* **Hình thức** Cá nhân  - Lớp trưởng lên điều khiển các bạn theo yêu cầu:  + Lớp trưởng đọc số - Các bạn viết số  + Lớp trưởng viết số - Các bạn đọc số  - Giáo viên yêu học sinh về chơi lại trò chơi “Đố bạn” với người thân trong gia đình. | - HS viết các số lớn nhất của 3 dãy số vào bảng con  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4  -Cá nhân HS làm bài, chia sẻ trong nhóm  - Các nhóm nối tiếp đọc các dãy số  - 1 HS đọc yêu cầu  - Thảo luận đôi bạn để thực hiện yêu cầu bài tập  - HS theo dõi, lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu  - Thảo luận đôi bạn để thực hiện yêu cầu bài tập  - Cá nhân làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả bài làm với bạn  - 1 HS đọc yêu cầu  - Thảo luận đôi bạn  - Cá nhân làm bài vào bảng con, chia sẻ kết quả với bạn  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Trao đổi theo nhóm đôi bạn  - HS trình bày kết quả thảo luận  - Cả lớp thực hiện  - HS tự học |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**GDTC – LỚP 2- Tiết 48**

**Bài 6: ĐỘNG TÁC QUỲ CƠ BẢN.**

**( tiết 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 27 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết và thực hiện được vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn luyện tập.

- HS biết được các động tác quỳ cơ bản.

- HS có ý thức, thái độ vui vẻ trong tập luyện.

**.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**. Về năng lực**:

**. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập quỳ cơ bản trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập quỳ cơ bản.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các bài tập quỳ cơ bản.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC.  - Trò chơi “dấu chân tiếp nối”  TC dấu chân tiếp nối  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn động tác quỳ thấp.  - Ôn động tác quỳ cao.  - Ôn động tác quỳ một chân.  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “nối hàng về đích”  TC nối hàng về đích  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2x8N  1 lần  4 lần  3 lần  3 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp nhắc nhở những lỗi thường mắc khi thực hiện động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy nhanh 15m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Chơi trò chơi.  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹🚹 🚹 🚹🚹  🚹 GV 🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹 ----------  🚹🚹🚹 ----------  🚹  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 2- Tiết 239, 240**

**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**Bài 4: Hoa mai vàng *(Tiết 5 + 6)***

Tiết 5: Luyện tập thuật việc được tham gia

Tiết 6: Đọc một bài đọc về thiên nhiên

Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Viết được 4 - 5 câu thuật việc được tham gia theo gợi ý.
* Chia sẻ được một bài đã đọc về thiên nhiên.
* Kể được tên các con vật theo gợi ý.

**. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, trường lớp, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh hoa mai vàng và một số loài hoa khác.

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh* đến *mượt mà.*

- Tranh ảnh, video clip truyện *Sự tích cá thờn bơn* (nếu có).

- Thẻ từ, thẻ hình cho bài tập 3a.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập Tiếng việt 2 tập hai.

- HS mang tới lớp một bài đọc về thiên nhiên đã tìm đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p**  **30p**  **30p**  **5p** | **A. KHỞI ĐỘNG**  Cho lớp hát  **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **6. Luyện tập thuật việc được tham gia**  **a.Mục tiêu:** Nói **-** Viết được 4 - 5 câu thuật lại việc được tham gia theo gợi ý.  **b. Cách thực hiện:**  **6.1. Nói về việc được** **tham gia**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 6a.  - GV yêu cầu cả lớp quan sát bức tranh và đọc gợi ý.  - GV đưa câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận nhóm đôi kể lại việc em thích làm.  + Em thích làm việc gì ?  + Em làm việc ấy như thế nào ?  Trước hết, em làm gì?  Tiếp đến em làm gì?.....  Sau cùng em làm gì?  + Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?  - GV gọi vài HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét.  **6.2. Viết** **về việc được tham gia**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của BT 6b.  - GV yêu cầu HS viết nội dung đã nói vào VBT, cho 2 em viết vào bảng phụ.  - GV gọi 2 em làm bảng phụ trình bày trước lớp.  - GV nhận xét cách diễn đạt, dùng từ, đặt câu, chữ viết, lỗi chính tả.  - GV gọi một vài HS đọc bài trước lớp.  - GV nhận xét.  **Tích hợp HĐTN: Tham gia**  **chào mừng ngày QTPN 8/3**  **C. Vận dụng**  **1. Đọc mở rộng**  **a.Mục tiêu:** Biết chia sẻ một bài đọc về thiên nhiên cùng bạn.  **b.Cách thực hiện:**  **1.1. Chia sẻ một bài đọc về thiên nhiên**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của BT 1a.  - GV hướng dẫn HS thảo luận chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về phiếu sau:    - GV gọi một vài HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  **1.2. Viết vào Phiếu đọc sách (VBT)**  - GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tên tác giả, cảm xúc, thông tin.  - GV gọi một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.  - GV nhận xét.  **2. Kể tên các con vật**  **a. Mục tiêu :**Kể được tên và đặc điểm một số con vật .  **b. Cách thực hiện:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 2.  **\* Trò chơi “Tôi là ai ?”**  - GV hướng dẫn cách chơi:  + GV yêu cầu lớp chia thành 2 đội.  + GV hướng dẫn lần lượt các đội bắt thăm thẻ con vật (biết bay, biết bơi, chạy nhanh) để kể nhanh tên.  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng.  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về điều em thích ở các con vật đã kể tên.  - GV nhận xét.  - GV liên hệ thực tế, giáo dục HS:  + Con vật em thích có lợi ích gì không ?  + Em làm gì để bảo vệ con vật đó?  - GV nhận xét.  ***C. Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc.  - Giáo viên dặn học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - 1HS đọc yêu cầu BT 6a.  - Quan sát tranh và đọc gợi ý.  - Thảo luận nhóm đôi kể những việc em thích làm.  - Vài HS trình bày:  *Em thích nhất là chăm sóc vườn hoa trước nhà em. Trước hết, em tỉa những lá cây bị sâu và nhổ cỏ xung quanh. Tiếp đến em lấy phân hữu cơ mà ba để ở nhà kho bón cho cây. Sau đó, em lấy chiếc bình tưới nước để trong góc nhà để tưới nước cho cây. Em thấy rất vui và hạnh phúc vì đã giúp ba mẹ chăm sóc vườn hoa. Em rất yêu vườn hoa nhà em.*  -Lớp nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu của BT 6b.  - HS viết nội dung đã nói vào VBT và bảng phụ.  - 2 em làm bảng phụ trình bày trước lớp :  *Em thích nhất gấp quần áo của mình cất vào tủ. Đầu tiên em lấy quần áo rồi phân loại áo và quần ra riêng. Tiếp theo, em gấp những chiếc quần bỏ vào một ngăn tủ ở phía dưới cùng. Sau đó, những chiếc áo em sẽ gấp và bỏ vào ngăn tủ ở phía trên. Sau cùng là những chiếc khăn em sẽ gấp gọn gàng vào ngăn tủ ở trên cùng. Em cảm thấy rất vui vì đã tự tay mình gấp và sắp xếp áo quần gọn gàng đỡ cho mẹ.*  - Lớp nhận xét – bổ sung.  -Vài HS đọc bài trước lớp.  - Lớp nhận xét- bổ sung.  - HS nêu yêu cầu của BT 1a.  - HS thảo luận chia sẻ với bạn về bài đọc.  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  *+ Tên bài đọc*  *+ Tác giả*  *+ Thông tin*  *+ Cảm xúc*  - Lớp nhận xét.  - HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tên tác giả, cảm xúc, thông tin.  - Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu của BT 2.  - HS nghe GV hướng dẫn cách chơi:  + Lớp chia thành 2 đội.  + Lần lượt các đội bắt thăm thẻ con vật (biết bay, biết bơi, chạy nhanh) để kể nhanh tên.( lần lượt mỗi đội cử 1 đại diện lên bắt thăm và nêu đặc điểm phía sau thẻ cho các bạn của đội mình đoán tên con vật)  - Nghe GV tổng kết trò chơi  - HS chia sẻ với bạn về điều em thích ở các con vật đã kể tên.  -Lớp nhận xét, bổ sung.  *+ Con gà trống gáy ò ..ó..o gọi mọi người thức dậy ….*  *+ Con vịt cho chúng ta lấy trứng, lấy thịt làm thức ăn.*  *+ Con mèo bắt chuột bảo vệ đồ đạc, thóc lúa.*  *+ Chăm sóc các con vật, cho con vật ăn, uống …*  -Lớp nhận xét, bổ sung. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 - Tiết 120**

**CHỦ ĐỀ: Các số đến 1000**

**TUẦN: 24 BÀI : CÁC SỐ TỪ 111 ĐẾN 200 (TIẾT 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các số từ 111 đến 200.

**. Năng lực:**

**Năng lực đặc thù:** Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

**Năng lực chung:** Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**Phẩm chất**: Trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

4. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: 1 thẻ trăm, 10 thanh chục, 17 khối lập phương.

- HS: 1 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương, bảng con, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **A. Khởi động:**  \* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp:** Đàm thoại,  thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  - GV tổ chức cho HS đếm số từ 100 đến 110.  - GV mời 1 số nhóm đếm trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: Các số từ 111 đến 200 (T1)  **B. HĐ KHÁM PHÁ VÀ THỰC HÀNH**  **\* Hoạt động 1: Đếm, lập số, đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân của số**  **\* Mục tiêu:** HS đếm, lập số, đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân của số  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại,  thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) lấy 1 thẻ trăm và 17 khối lập phương.  - Đếm số khối lập phương từ một trăm, một trăm linh một……..một trăm mười bảy.  - HS nêu: Có một trăm mười bảy khối lập phương.  - HS xếp lại theo các trăm, chục, đơn vị và nêu: Có 1 trăm, 1 chục và 7 đơn vị, ta có số một trăm mười bảy.  - GV hướng dẫn HS viết số 117.  - HS đọc số: một trăm mười bảy.  **\* Hoạt động 2: Thực hành lập số, phân tích số**  **\* Mục tiêu:** HS nắm vững cách lập số, phân tích số  **\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành  **\* Hình thức**: Cá nhân, nhóm.  + Bài 1: Dùng khối lập phương thể hiện số  - GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  - Viết số 134 ra bảng con.  - Phân tích cấu tạo thập phân của số: 134 gồm 1 trăm, 3 chục và 4 đơn vị.  - HS lấy 1 thẻ trăm, 3 thẻ chục và 4 khối lập phương.  - Kiểm tra ĐDHT theo số ban đầu: 134.  - HS (nhóm đôi) tự thực hiện theo mẫu với số 159.  - Khi sửa bài, HS giải thích cách làm.  **C. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* Trò chơi.  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai  nhanh – Ai đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Dặn dò HS về nhà tìm hiểu nội dung tiết 2. | **-** Đôi bạn đếm nối tiếp  - Thảo luận nhóm đôi  - Nhóm đôi cùng đếm số khối lập phương  - Đếm xong HS nêu  - Thực hành cá nhân  - Cá nhân HS viết số vào bảng con  - HS viết số vào bảng con  - Đôi bạn nói cho nhau nghe  - HS thực hành  - Nhóm đôi HS thực hành  - Cả lớp theo dõi  - Lớp trưởng điều khiển các bạn chơi trò chơi: Điền Đ – S vào ô trống |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHÊN VÀ XÃ HỘI – LỚP 2 – Tiêt 48**

**TUẦN: 24 CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**BÀI: CƠ QUAN HÔ HẤP (TIẾT 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ, tranh ảnh.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

**. Năng lực đặc thù**:

- Tìm hiểu khám phá về chức năng, ích lợi của cơ quan hô hấp.

- Nêu được các bộ phận của cơ quan hô hấp và lợi ích của chúng.

**. Năng lực chung**:

- Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ kết hợp với sơ đồ, cử chỉ để khám phá chức năng, tác dụng của cơ quan hô hấp và nêu được đường đi của không khí khi hít vào thở ra.

**. Phẩm chất chủ yếu:**

- Yêu nước, trách nhiệm: Yêu thiên nhiên và có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh chung để không khí trong lành là bảo vệ được các cơ quan hô hấp của chúng ta..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh, ảnh về các bộ phận cơ quan hô hấp và tiện ích của các bộ phận cơ quan hô hấp.

**2. Học sinh**: SGK, tranh hoặc ảnh, sơ đồ chụp về các bộ phận cơ quan hô hấp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A. HĐ KHỞI ĐỘNG**  Cho lớp hát 1 bài  **B. HĐ KHÁM PHÁ**  ***\* Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi nội dung đã học ở tiết trước.  ***\* Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Trò chơi  ***\* Cách tiến hành:***   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” * GV đặt câu hỏi:   + Các em nêu nhanh tên các bộ phận cơ quan hô hấp.  GV nhận xét chung và dẫn dắt vào tiết 2 bài học: “Cơ quan hô hấp”. | - HS giơ tay và nêu nhanh tên các bộ phận của cơ quan hô hấp.  - 2 - 3 HS trả lời:  Mũi, khí quản, phế quản và phổi (phổi trái, phổi phải). |
| **10’** | **B. Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu:**  **\* Hoạt động 1: Quan sát hình và nhận xét**  ***\* Mục tiêu:*** Nêu được sự thay đổi kích thước của lồng ngực và phổi khi thực hiện động tác hít vào, thở ra.  ***\* Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Thảo luận, hỏi - đáp, , …   * ***Cách tiến hành:***   - GV tổ chức cho HS quan sát hình 4a, 4b trong SGK trang 86 (có thể trình chiếu hoặc phóng to tranh).  - Thảo luận cặp đôi theo câu hỏi: Tranh nào vẽ bạn đang hít vào? Tranh nào vẽ bạn đang thở ra? Vì sao em biết?  - GV mời 2 - 3 cặp HS lên trước lóp chỉ tranh hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  ***\** Kết luận:** Khi chúng ta thở, lồng ngực phồng lên, xẹp xuống đều đặn đó là cử động hô hấp. Khi hít vào, lồng ngực nở to ra và khi thở ra, lồng ngực xẹp xuống. | - HS quan sát tranh 4a,4b trong SGK trang 86 và trả lời các câu hỏi.  + Hình 4a: Hít vào  + Hình 4b: Thở ra  - 2 – 3 nhóm lên chỉ hình và nêu.  - HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  - HS nêu lại. |
| **18’** | **C. Hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng:**  ***\** Hoạt động 2: Đường đi của không khí khi hít vào và khi thở ra**  ***\* Mục tiêu:* Chỉ trên sơ đồ và nói đường đi của không khí khi hít vào, thở ra.**  ***\* Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Quan sát,thảo luận,hỏi – đáp, …  ***\* Cách tiến hành:***  - GV chia lớp thành các nhóm 2 HS.  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 5a, 5b trong SGK trang 86, thảo luận về nội dung: Chỉ và nói đường đi của không khí khi hít vào thở ra.  - Một số nhóm HS lên trước lóp trình bày.  - GV và HS cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận về đường đi của không khí khi hít vào, thở ra.  **Hoạt động 3: Thực hành**  ***\* Mục tiêu:*** HS thực hành để thấy được chức năng của cơ quan hô hấp.  ***\* Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Thảo luận, trò chơi, chia sẻ ,…  ***\* Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS thực hành theo các bước và trả lòi câu hỏi:  *- Hoạt động thực hành 1:*  + Đặt bàn tay trái lên trước ngực và đặt bàn tay phải trước mũi của em.  + Hít vào và thở ra thật sâu. rJ ^„  + Em cảm nhận được gì ở ngực và ở tay khi hít vào và thở ra.  *- Hoạt động thực hành 2:*  + Cùng nhảy múa theo một đoạn nhạc.  + Em cảm thấy nhịp thở của mũi thay đổi như thế nào sau khi nhảy?  - GV và HS cùng nhận xét.  *\** ***Kết luận:*** Khi cơ thể vận động nhiều thì nhịp thở của chúng ta cũng tăng lên.  ***\** Hoạt động 4: Đố bạn**  ***\* Mục tiêu****:* HS đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan hô hấp không hoạt động.  ***\* Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Thảo luận, chia sẻ …  ***\**** *Cách tiến hành:*  - Tổ chức cho HS hỏi đáp nhóm đôi theo nội dung các câu hỏi: Chúng ta có thể nín thở được bao lâu? Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta nín thở quá lâu?  - Một số cặp HS trình bày trước lớp.  ***\**** *Kết luận:* Cơ quan hô hấp giúp chúng ta thở để duy trì sự sống. Nếu bị ngừng thở từ 3 đến 4 phút thì con người có thể không sống được.  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu nội dung trọng tâm của bài học.  - GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá: “Cơ quan hô hấp - Khí quản - Mũi - Phế quản - Phổi.  **Tích hợp : Thực hiện hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.** | **-** HS quan sát và thảo luận cặp đôi  - 2 – 3 cặp trình bày  - HS cùng nhận xét.  - HS thực hành  - HS thực hành nhảy múa và cảm nhận nhịp thở của mình  - HS chia sẻ cảm nhận  - HS cùng nhận xét  - HS nêu lại  - HS thảo luận cặp đôi  - HS chia sẻ  - HS nêu lại  - 2 dãy HS thi đua trả lời |
| **2’** | **D. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  GV yêu cầu HS về nhà thực hiện:  Chia sẻ với người thân về tên của các cơ quan hô hấp của con người. | Học sinh về nhà thực hiện theo dặn dò. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – LỚP 2- Tiết 72**

**Sinh hoạt lớp tuần 24**

**CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8-3**

Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trang trí được lớp học, chúc mừng cô giáo và các bạn nữ trong lớp nhân ngày Quốc tế Phụ nữ.

**Về năng lực:**

-Tự tin nói lời chúc mừng cô giáo và các bạn trong lớp nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.

**Về phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái, vui vẻ, thân thiện với bạn bè, thầy cô.

- Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Phụ kiện trang trí lớp học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **A. KHỞI ĐỘNG**  Cho lớp hát 1 bài  **B. Báo cáo công tác sơ kết tuần:**  **Hoạt động 1: Sơ kết tuần 24**   * *Mục tiêu*: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * *Cách tiến hành:*   - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 24. | - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục |
|  | **Hoạt động 2: Chia sẻ**   * *Mục tiêu*: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua * *Cách tiến hành:*   - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?  -GV lắng nghe, chia sẻ cùng bạn.  -GV nhắc nhở: Các em cần khắc phục những việc làm hạn chế trong tuần, phát huy điểm mạnh. | - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân |
|  | **C. Sinh hoạt theo chủ đề:**  **Hoạt động 1:Trang trí lớp học kỉ niệm Quốc tế Phụ nữ.**   * *Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận biết những việc nhà mà em có thể thực hiện. * *Phương pháp, hình thức tổ chức:* trực quan*,* quan sát, vấn đáp, thảo luận, … * *Cách tiến hành:*   -GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm (tổ), chia sẻ trước lớp ý tưởng trang trí theo chủ đề:8-3  -GV thống nhất cách trang trí. | -Học sinh trang trí lớp học kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.  -Các nhóm trình bày ý tưởng về cách trang trí của mình.  -Thống nhất ý tưởng, thực hành trang trí lớp.  -Đại diện học sinh chúc mừng cô giáo và các bạn nữ trong lớp nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 |
|  | **Hoạt động 2: Chúc mừng cô giáo và các bạn nữ trong lớp nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ.**   * *Mục tiêu*: Tổ chức cho học sinh nói lời chúc mừng cô giáo và các bạn nữ nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ. * *Cách tiến hành:*   - GV tổ chức cho HS nói lời chúc mừng trước lớp.  - Nhận xét, khen ngợi HS, GD: Khi nói lời chúc mừng cô giáo hoặc bạn bè các em cần thể hiện lịch sự, dùng từ xưng cho phù hợp và nhớ nói trọn câu nhé !  - Tổ chức cho HS liên hoan, ăn bánh kẹo, hoa quả đã chuẩn bị sẵn. | - Đại diện học sinh nam các tổ nói lời chúc mừng cô giáo và bạn nữ.  - HS nghe và nhận xét. |
|  | **D.Thảo luận kế hoạch tuần tới:**  **Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 25**   * *Mục tiêu:* Giúp HS đề ra được phương hướng và nắm phương hướng, nhiệm vụ mới cho HĐ tuần sau. * *Cách tiến hành:*   -GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của học sinh.  - GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần tới: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường, của lớp.  - HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động, hát, múa về ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 .  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt  các kế hoạch đề ra chuẩn bị: “Làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý.”  -Nhận xét giờ học, khen ngợi HS tích cực.  **E. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn chuẩn bị tiết sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4  - HS chia sẻ trước lớp: Tích cực học tập, ôn và đọc trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở. Tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho chủ đề “ Ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3”  - HS lắng nghe và thực hiện. |